

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN DƯƠNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 27-7-2021  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Bùi Thị Nhân

Ông Vũ Văn Thi

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh Lê Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn , xã B, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

***- Bị đơn:*** Chị Bùi Thị H, sinh năm 1993; nơi cư trú cuối cùng: Thôn, xã B, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là Anh Lê Văn H trình bày:

Anh và chị Bùi Thị H kết hôn trên cơ sở hai bên đều tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 23 tháng 01 năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống tại xã Bắc Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng

hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Tháng 8 năm 2015 chị H đã đưa con chung của vợ chồng bỏ đi biệt tích, không để lại địa chỉ. Sau khi chị H bỏ đi, anh và gia đình tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Tại Quyết định số 11/2018/QĐDS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã tuyên bố chị Bùi Thị H là người mất tích. Do hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân đã lâu hai bên không thể khắc phục mâu thuẫn chung sống đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị H.

Về con chung: Anh và chị Bùi Thị H có 01 con chung Lê Gia H, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2013. Từ năm 2015 khi chị H bỏ đi đã đưa con chung đi cùng cho đến nay anh không có tin tức gì về chị H cũng như con chung. Do vậy, anh có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung trong vụ án khi nào anh có tin tức về con chung sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, Tòa án đã tuyên bố mất tích do vậy, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 143, 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự ; các điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự: Xử cho anh Lê Văn H được ly hôn chị Bùi Thị H. Về con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Lê Văn H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Anh Lê Văn H khởi kiện xin ly hôn chị Bùi Thị H; nơi cư trú cuối cùng: Thôn 1, Bắc Sơn, xã Bắc Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lê Văn H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Bùi

Thị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Do vậy, Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 xét xử vắng mặt anh Lê Văn H và chị Bùi Thị H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của anh Lê Văn H về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Từ năm 2015 chị H đã bỏ đi cho đến nay không có tin tức gì. Tại Quyết định số 11/2018/QĐDS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã tuyên bố chị Bùi Thị H là người mất tích. Quá trình giải quyết vụ án, anh H có quan điểm do tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, hai bên sống ly thân đã lâu và có quan điểm đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị H.

[4] Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh H và chị H đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên đã chấm dứt quan hệ về tình cảm và trách nhiệm với nhau nhiều năm nay. Do đó yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị H là có cơ sở cần được chấp nhận để giải phóng cho anh H khỏi sự gông buộc bởi quan hệ hôn nhân đối với chị H. Căn cứ vào Điều 51; khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Văn H xin ly hôn chị Bùi Thị H.

[5] Về con chung: Anh Lê Văn H và chị Bùi Thị H có 01 con chung Lê Gia H, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2013. Từ năm 2015 khi chị H bỏ đi khỏi nơi cư trú đã đưa con chung đi cùng cho đến nay không có tin tức gì về chị H và con chung. Anh H có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Do hiện tại không có tin tức về con chung Lê Gia Hưng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết về con chung giữa anh H và chị H trong vụ án. Khi nào anh H và chị H có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Về tài sản chung: Anh Lê Văn H xác định anh và chị Bùi Thị H không có tài sản chung, còn chị Bùi Thị H Tòa án đã tuyên bố là người mất tích. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau này nếu chị H trở về và có yêu cầu về tài sản chung, Toà án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H được ly hôn chị Bùi Thị H.
2. Về con chung: Hội đồng xét xử tạm thời không giải quyết sau này hai bên có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.
3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử tạm thời không giải quyết sau này hai bên có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.
4. Về án phí: Anh Lê Văn H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn anh H đã nộp (biên lai thu tiền số 0013120 ngày 15 tháng 4 năm 2021) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Anh Lê Văn H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo Bản án: Anh Lê Văn H và chị Bùi Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Bắc Sơn (ĐKKH số 04/2013 ngày 23/01/2013);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lợi**

**Đỗ Văn Thư**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng.
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Đại Bản (ĐKKH ngày 30/01/2012);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hương**